TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-DS	*H, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 35 H1, quận H2, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L

Cùng địa chỉ: Xóm C (nay là tổ 3) khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 419.245.491đ (*Bốn trăm mười chín triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 212.000.000đ, nợ lãi tính đến hết ngày 14/11/2019 là 128.261.403đ, nợ lãi quá hạn là 78.984.088đ theo Hợp đồng tín dụng số TA004111/HĐTD ngày 19/01/2011 với Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh H).

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 54,4m2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại Xóm C (nay là tổ 3) khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ420066 – số vào sổ 5113, do UBND thành

phố H cấp ngày 21/9/2004 cho chủ sở hữu là ông/bà Nguyễn Văn Q - Trần Thị L) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0041.11/HĐTC ngày 19/11/2011 giữa anh Nguyễn Văn Q + chị Trần Thị L và Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh H).

Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là: 419.245.491đ (*Bốn trăm mười chín triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng*), theo phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 31/12/2019: Trả toàn bộ số nợ gốc 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Ngày 30/3/2020: Trả 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) tiền gốc còn lại và toàn bộ số tiền lãi tính đến hết ngày 14/11/2019, trong đó nợ lãi trong hạn là 128.261.403đ + nợ quá hạn là 78.984.088đ = 207.245.491đ (Hai trăm linh bẩy triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 15/11/2019 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TA004111/HĐTD ngày 19/01/2011 cho đến khi anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L thanh toán xong toàn bộ số nợ.

3. Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ chịu 5.192.000đ (Năm triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 10.379.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001560 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, còn lại 5.187.000đ trả cho Ngân hàng TMCP Đ)

Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L chịu 5.192.000đ (Năm triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Chi cục THA dân sự TP H;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Mai Lan